TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2023/HS-ST
Ngày: 01-12-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Mai Thị Mỹ Trang.**

Các Hội thẩm nhân nhân dân:

1/ Bà **Bùi Thị Thu Nhi** – Cán bộ nghỉ hưu.

2/ Ông **Nguyễn Kim Huy Bằng** – Cán bộ - Bí thư Đoàn phường 5, thành phố Mỹ Tho.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Huỳnh Thị Như Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Văn Phước -** Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 128/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn P sinh ngày 24/01/1998 tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: số 16 đường Phan Văn T, phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Tấn P sinh năm 1974 và bà Đinh Minh C sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ, có 01 người con sinh năm 2021. Tiền án: không có; tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt gạm giam ngày 31/3/2023. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Mỹ Tho. Bị cáo có mặt taị phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Dương Thị Kim L** – Văn phòng luật sư Kim Loan – thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt).

* Bị hại: **Võ Thị Kim N**, sinh ngày 23/8/2007 (vắng mặt).

Người giám hộ cho bị hại**: Nguyễn Thị H**, sinh năm 1965 (có mặt).

Cùng địa chỉ: số 923, ấp Chánh Đ, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà **Trần Thị Ngọc G** – Trợ giúp viên pháp lý – Thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Tiền Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Tấn P có quan hệ tình cảm với Võ Thị Kim N, sinh ngày 23/8/2007, ngụ số 923, ấp C, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Ngày 23/8/2020, bị cáo P chở Võ Thị Kim N đến nhà nghỉ "Ngọc Hoa Mỹ" địa chỉ số 114A đường Nguyễn Thị T, phường 5, thành phố Mỹ Tho thuê phòng số 03. Tại đây, bị cáo P đã thực hiện hành vi giao cấu với N 01 lần (lúc này N 13 tuổi 01 ngày). Từ ngày 23/8/2020 cho đến tháng 6/2021, bị cáo P và N mỗi tháng tự nguyện quan hệ tình dục với nhau khoảng 02 đến 03 lần cũng tại nhà nghỉ "Ngọc Hoa Mỹ" nêu trên và tại nhà của N làm N mang thai. Ngày 23/8/2021, bà Nguyễn Thị H (mẹ ruột của N) trình báo vụ việc đến Công an. Ngày 07/12/2021, N sinh ra bé trai đặt tên Võ Tấn P. Đến ngày 31/3/2023, bị cáo P bị bắt tạm giam để điều tra.

Tại kết luận giám định số 1130 ngày 08/3/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Nguyễn Tấn P, Võ Thị Kim N và bé trai (sinh ngày 07/12/2021, đặt tên là Võ Tấn P) có mối quan hệ huyết thống cha-mẹ-con.

Tại Cáo trạng số 97/CT-VKSMT ngày 21/8/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn P về tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*" theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh và khung hình phạt như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P từ 03 năm đến 04 năm tù về tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*".

Về trách nhiệm dân sự: Người giám hộ của bị hại Võ Thị Kim N yêu cầu bị cáo P bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 50.000.000 đồng và tiền cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng, tính từ tháng 4/2023. Bị cáo P đồng ý theo yêu cầu của bị hại và bị cáo P đã bồi thường 10.000.000 đồng và bị cáo đồng ý bồi thường tiếp số tiền là 40.000.000 đồng. Đây là sự thỏa thuận của các bên nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn P: Luật sư thống nhất với tội danh và khung hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P vì bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn nhưng đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền là 10.000.000 đồng và để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời và có điều kiện lao động để cấp dưỡng nuôi dưỡng con của bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại thống nhất với tội danh và khung hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời và có điều kiện lao động để thực hiện cấp dưỡng nuôi con bị cáo. Đồng thời, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo P và đại diện hợp pháp của bị hại về việc thực hiện cấp dưỡng nuôi cháu Võ Tấn P1 mỗi tháng là 2.000.000 đồng và bị cáo P có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng.

Người giám hộ của bị hại thống nhất với lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và không trình bày gì thêm.

Phát biểu tự bào chữa của bị cáo Nguyễn Tấn P: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Mỹ Tho, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người giám hộ của bị hại đều không có khiếu nại hay có ý kiến gì về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tấn P đã khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát: Bị cáo P có quan hệ tình cảm với bị hại N, bị cáo cũng biết bị hại sinh ngày 23 tháng 8 năm 2007 nhưng bị cáo vẫn giao cấu với bị hại, bị cáo thừa nhận đã giao cấu với bị hại nhiều lần. Mỗi lần giao cấu, bị hại đều chấp thuận, bị cáo đều xuất tinh trong âm đạo của bị hại. Hậu quả, bị hại N đã mang thai và sinh con vào ngày 07 tháng 12 năm 2021. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và các chứng cứ, phù hợp với kết luận giám định số 1130 ngày 08/3/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Nguyễn Tấn P, Võ Thị Kim N và bé trai (sinh ngày 07/12/2021, đặt tên là Võ Tấn P1) có mối quan hệ huyết thống cha-mẹ-con. Tại thời điểm ngày 23 tháng 8 năm 2020, bị cáo Nguyễn Tấn P là người đã thành niên có hành vi quan hệ tình dục nhiều lần với bị hại Võ Thị Kim N sinh ngày 23 tháng 8 năm 2007 là người đủ 13 tuổi. Như vậy, đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo P đã phạm vào tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*" theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại Điều 145 Bộ luật Hình sự quy định:

"*1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường*

hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

....

d) Làm nạn nhân có thai;".

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho đã truy tố bị cáo P ra trước Tòa án để xem xét về tội danh và điều luật như đã nêu trên là có căn cứ theo quy định của pháp luật. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo nên bị cáo phải nhận thức được hành vi quan hệ tình dục khi bị hại mới đủ 13 tuổi là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo P là rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ gây dư luận không tốt tại địa phương mà còn trực tiếp xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của trẻ em, xâm phạm đến sức khỏe, tinh thần, danh dự và nhân phẩm của bị hại, là đối tượng được pháp luật bảo vệ nên cần phải có một hình phạt nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cho bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Phi có nhân thân tốt, không có tiền án, không có tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã chủ động bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại và bị hại đã đồng ý; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người giám hộ của bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo có ông nội (ông Nguyễn Văn B) có công với cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến. Hội đồng xét xử cho bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Tấn P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo P có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử căn Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo P với mức án thấp nhất của khung hình phạt. Qua đó cho bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cố gắng cải tạo bản thân thành công dân tốt.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bà Nguyễn Thị H đại diện bị hại Võ Thị Kim N yêu cầu bị cáo P bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 50.000.000 đồng và tiền cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng, tính từ tháng 4/2023. Bị cáo đồng ý theo yêu cầu của bị hại, hiện đã bồi thường 10.000.000 đồng nên bị cáo P có nghĩa vụ bồi thường tiếp

số tiền là 40.000.000 đồng.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Đối với lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo phù hợp một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

Đối với lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại về phần tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phíToà án. Bị cáo P phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn P phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P 03 (ba) năm Tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 31 tháng 3 năm 2023.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hìnhsự; Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585 và Điều 592 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn P có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Võ Thị Kim N số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Võ Tấn P1 sinh ngày 07/12/2021 mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2023 cho đến khi cháu Võ Tấn P1 tròn 18 tuổi lao động được.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của bị hại Võ Thị Kim N và người đại diện hợp pháp của Võ Thị Kim N, thì bị cáo Nguyễn Tấn P phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Tấn P phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) áp phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Tp Mỹ Tho;
- Công an Tp Mỹ Tho;
- C.c THADS Tp Mỹ Tho;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Mai Thị Mỹ Trang